

Hương Sơn, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2025/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Mai Thị T, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Thôn B, xã S, tỉnh Hà Tĩnh.**

- Bị đơn: **Anh Trần Văn L, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Thôn B, xã S, tỉnh Hà Tĩnh.**

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147; Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 1 Điều 81; khoản 1 khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị T và anh Trần Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Mai Thị T và anh Trần Văn L thống nhất quá trình sống chung chị T, anh L1 có 02 người con chung cháu Trần Anh T1, sinh ngày

05/6/2012, cháu Trần Nhật T2, sinh ngày 22/5/2016. Chị Mai Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Anh T1, anh Trần Văn L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Nhật T2 đến khi cháu T1, cháu T2 đủ 18 tuổi. Chị Mai Thị T và anh Trần Văn L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Mai Thị T và anh Trần Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Mai Thị T và anh Trần Văn L không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Mai Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000018, ngày 28/7/2025. Trả lại cho Mai Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Khu vực 5 - Hà Tĩnh;
- Cơ quan THA dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dung